3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director

P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Trịnh Gia Đức

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

ROT

THACH NA ROT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C9004420

Họ và tên / *Full name*: THẠCH NA RỐT

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 01 / 03 / 1986

Nơi sinh / *Place of birth*: TRÀ VINH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 334531369

Ngày cấp / *Date of issue*: 27 / 02 / 2020

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 27 / 02 / 2030

Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMTHACH<<NA<ROT<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C9004420<1VNM8603016M3002278334531369<<<<<74

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION
18 DEC 2020
Date of permit:
在留期限
Until
18 DEC 2021
在留資格
Status
Technical Intern Training (I)(b)
在留期間
Duration:
One year
NARITA

19011955501
LKHT3820353
LD15654327FA

JAPAN VISA
日本国査証

EC8505786

Place of issue: HO CHI MINH
Date of issue: 30 NOV 20
Date of expiry: 28 FEB 21
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 20A31079
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: THACH NA ROT
Passport No.: C9004420
Sex: M
Date of birth: 01 MAR 86
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks: EX-R
BCY20-021028

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS JAPAN

V<JPNTHACH<<NA<ROT<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C9004420<1VNM8603016M2102285 20A31079620D<E17